TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó, bà Lý Thị Dung.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2024/HNGĐ-ST ngày 16/7/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST -HNGĐ ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hồng N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản G, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vì Văn P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản N, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 02/4/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng Ntrình bày như sau:

Chị Hoàng Thị Hồng N và anh Vì Văn P kết hôn với nhau ngày 19/7/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay, chị N đã về sống tại gia đình nhà ngoại tại xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Hai anh chị có 01 con chung là cháu Vì Diễm M, sinh ngày

21/9/2017. Hiện nay cháu M đang sống cùng với anh P, chị nhất trí để anh P được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu M đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động. Về cấp dưỡng: Anh chị tự thảo thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị và anh tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hồng N xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại Đơn đề nghị vắng mặt tại phiên hoà giải và tại phiên toà ngày 04/5/2024, Bản tự khai ghi ngày 22/7/2024 có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La anh Vì Văn P trình bày:

Anh nhất trí với ý kiến trình bày của chị Hoàng Thị Hồng N về việc kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và con chung. Hai anh chị đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Mâu thuẫn đã được hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vì vậy, anh nhất trí đối với các yêu cầu khởi kiện của chị N.

Tại Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên ngày 26/7/2024, bà Đinh thị Khóa (sinh năm 1971, trú tại bản N, xã HB, huyện Phù yên, là mẹ của anh Vì Văn P) và ông Vì Văn Long (Trưởng bản N, xã HB) đều xác nhận về điều kiện, hoàn cảnh và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N, anh P như hai anh chị đã trình bày.

Tại phiên tòa, Ý kiến của đại diện VKSND huyện Phù Yên như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Xử cho chị Hoàng Thị Hồng N được ly hôn với anh Vì Văn P. Giao cháu Vì Diễm M cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị Hồng N do anh Vì Văn P không yêu cầu. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vì Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận

của Uỷ ban nhân dân xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P đã được nhận các tài liệu gồm đơn khởi kiện, bản tự khai và các chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp, đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Toan. Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên có tham gia phiên tòa sơ thẩm.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Hoàng Thị Hồng N và anh Vì Văn P đăng ký kết hôn ngày 19/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Khi đăng ký, anh chị đã đủ tuổi kết hôn và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh P là hợp pháp.

[2.2] Cuộc sống chung của vợ chồng chị N anh P hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mẫu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Anh chị đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị N và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N với anh P

[3] Về con chung: Anh Vì Văn P có nơi cư trú ổn định và có đủ điều kiện, khả năng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cháu Vì Diễm M đã ở với anh P từ năm 2019 đến nay. Anh chị thống nhất giao cháu M cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Vì Diễm M cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị N do anh P không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Hồng N và anh Vì Văn P có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Hồng N ly hôn anh Vì Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Vì Diễm M sinh ngày 21/9/2017 cho anh Vì Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị Hồng N do anh Vì Văn P không yêu cầu. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hồng N phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số: BLTU/23/0000543 ngày 16/7/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 16/8/2024)*. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã HB, huyện Phù Yên (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam